TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST
Ngày 16-01-2020
"V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thủy.
2. Bà Nguyễn Thị Di.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa*:** Ông Vũ Văn Long – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 442/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2019, về việc "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 76/2019/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm: 1991 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 14 ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Đức T, sinh năm: 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 14 ấp P, xã P, huyện L, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 31/10/2019, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh L trình bày:

Bà L và ông Nguyễn Đức T chung sống và đăng ký kết hôn năm 2009 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Long Hải, huyện Long Điền trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên

cãi nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung. Bà L đã cố gắng để vợ chồng hàn gắn lại với nhau nhưng không hàn gắn được, vợ chồng đã sống ly thân một thời gian. Nay bà L nhận thấy không còn tình cảm gì với ông T nữa nên yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Thanh Minh, sinh ngày 11/6/2011 và Nguyễn Quỳnh Anh, sinh ngày 14/6/2015, bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về ý kiến của bị đơn ông Nguyễn Đức T:* Trong quá trình tố tụng ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì.

Theo kết quả xác minh, ông T hiện nay đang cư trú tại tổ 14 ấp ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Tại phiên tòa hôm nay, bà L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông T vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tòa án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung: Bà L và ông T chung sống có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình làm việc bà L xác định vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm sống nên mâu thuẫn giữa bà L và ông T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L.Về con chung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà L giao 02 con cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi và ông T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung; nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn bà L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn ông T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông T tự nguyện chung sống, đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn thấy: Xét thấy, sự mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng giữa bà L và ông T là có thật, vợ chồng không có sự đồng cảm, quan tâm, chia sẻ buồn vui cùng nhau, không còn tôn trọng nhau, bất đồng quan điểm, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L.

[4] Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Thanh Minh, sinh ngày 11/6/2011 và Nguyễn Quỳnh Anh, sinh ngày 14/6/2015. Bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông T cấp dưỡng. Xét thấy, hiện nay các con đang ở với bà L, cháu Minh có nguyện vọng được ở với mẹ, cháu Anh chưa đủ 5 tuổi nên xem xét chấp nhận yêu cầu của bà L, giao hai con cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Bà L không cầu ông T cấp dưỡng tiền nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà L và ông T không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bà L phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; 147, 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51; 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh L.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh L được ly hôn ông Nguyễn Đức T.

- Về con chung: Giao hai con chung là Nguyễn Thanh Minh, sinh ngày 11/6/2011 và Nguyễn Quỳnh Anh, sinh ngày 14/6/2015 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 (mười tám) tuổi. Ông T không phải cấp dưỡng tiền nuôi hai con.

Ông T được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con, nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh L phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0002055 ngày 30/9/2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, bà L đã nộp xong.

Trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án (16/01/2020) đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Long Điền;
- THA huyện Long Điền;
- Các đương sự;
- UBND TT Long Hải, huyện Long Điền;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

Nguyễn Thị Mai